| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ HOÀI NHƠN**<br>**TỈNH BÌNH ĐỊNH**<br>Bản án số: 384/2023/DS-ST<br>Ngày: 19-12-2023<br>V/v: *tranh chấp hợp đồng hợp tác* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Trần Minh Thành
***Các Hội thẩm nhân dân*:**
1. Bà Trần Thị Thu Thanh
2. Ông Phan Á

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định*** *tham gia phiên tòa:* Ông Trương Văn Đình – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 19 tháng 12 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 67/2015/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2015 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng hợp tác"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 281/2023/QĐXX-ST ngày 03 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Vợ chồng ông Mai Lương B, sinh năm 1972
bà Trần Thị Kim X, sinh năm 1976
Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

*2. Bị đơn:* Vợ chồng ông Lê B1, sinh năm 1974
bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1976
Địa chỉ: Thôn K, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Theo đơn khởi kiện và trình bày của nguyên đơn, vợ chồng ông Mai Lương B, bà Trần Thị Kim X là:* Năm 2012, vợ chồng chúng tôi và em rể là Đỗ Văn T có mua ghe máy của ông Lê M mang biển số BĐ 51039 TS. Ghe chưa được sang tên, vẫn để tên vợ chồng ông M, bà C. Vì làm ăn thua lỗ nên chúng tôi quyết định bán ghe này với giá 200.000.000 đồng. Sau đó, vì quan hệ gia đình nên chúng tôi quyết định bán ghe này lại cho vợ chồng ông B1 với giá 195.000.000 đồng. Vợ chồng ông B1 có trả cho vợ chồng chúng tôi 2 lần với số tiền khoảng 70.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận sửa sang lại ghe. Việc sửa máy này là do ông B1 phụ trách. Ông B1 nhờ ông B giới thiệu mua máy mới với giá 150.000.000 đồng. Trị giá của máy cũ là 20.000.000 đồng. Ông B1 đã gửi

cho người bán máy 100.000.000 đồng. Hiện còn nợ người bán máy 30.000.000 đồng.

Khi đã sửa chữa, tu bổ ghe xong, chiếc ghe mới này có giá là 511.975.000 đồng. Vợ chồng chúng tôi thỏa thuận chung hùn 1/4 chiếc ghe mới này. Giá chung hùn 1/4 là 127.770.000 đồng. Khoảng nợ 30.000.000 đồng khi mua máy thì thống nhất các bên chung hùn chịu chung.

Vì khoản tiền chung hùn 127.770.000 đồng đã bao gồm khoản nợ 125.000.000 đồng mà vợ chồng ông B1 còn nợ khi mua ghe BĐ 51039 TS nên chúng tôi không đưa thêm khoản tiền mới.

Sau đó, giao ghe cho ông B1 đi biển và chồng tôi làm thủ tục đổi biển số ghe thành BĐ 97150 TS. Thời gian chung hùn là 01 năm. Nay hết thời gian chung hùn yêu cầu vợ chồng ông B1, bà P trả lại cho vợ chồng tôi 127.770.000 đồng.

- *Theo trình bày của bị đơn vợ chồng ông Lê B1, bà Trần Thị P1 là:* Vợ chồng chúng tôi có hùn ghe với vợ chồng ông B, bà X nhưng không phải theo Giấy hợp đồng hùn ghe máy ghi ngày 18/11/2013 do vợ chồng ông B, bà X cung cấp. Ghe máy mà vợ chồng chúng tôi hùn với vợ chồng ông B là tàu cá BĐ 51039 TS. Không hiểu lý do vì sao chữ ký, chữ viết của vợ chồng chúng tôi lại nằm trong văn bản hùn ghe lại ghi tàu cá BĐ 97150 TS.

Chữ ký trong văn bản này giống với chữ ký, chữ viết của vợ chồng chúng tôi. Nhưng chúng tôi ký trong văn bản hùn tàu cá BĐ 51039 TS không phải tàu cá BĐ 97150 TS.

Hiện tại, ghe máy đã bị cháy, bị chìm, tài sản đã mất. Do đó, đối với việc vợ chồng ông B, bà X yêu cầu vợ chồng tôi trả lại phần hùn ghe tương ứng số tiền 127.770.000 đồng, vợ chồng chúng tôi không đồng ý vì vợ chồng chúng tôi hùn tàu cá BĐ 51039 TS không phải tàu cá BĐ 97150 TS.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo qui định. Vụ án để quá hạn luật định.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 288, 504, 507 Bộ luật Dân sự 2015 ; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án xem xét, quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc vợ chồng ông B1, bà P1 liên đới trả cho vợ chồng ông B, bà X 127.770.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn vì nguyên đơn rút yêu cầu.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền: vợ chồng ông B, bà X có đơn yêu cầu tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng góp vốn giữa vợ chồng ông B, bà X với vợ chồng ông B1, bà P1. Nguyên đơn và bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại thị xã H, tỉnh Bình Định. Do đó, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố

tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa ngày 08/12/2023 vợ chồng ông B1, bà P1 không công nhận chữ ký, chữ viết trong giấy chung hùn tàu cá là của mình, vợ chồng ông B1, bà P1 yêu cầu trưng cầu giám định. Tuy nhiên, vợ chồng ông B1, bà P1 không nộp chi phí giám định, tại phiên tòa hôm nay vợ chồng ông B1 không yêu cầu giám định nên xem như vợ chồng ông từ bỏ yêu cầu này.

Theo lời khai và tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn, vợ chồng ông B, bà X cung cấp thì giữa vợ chồng ông B, bà X và vợ chồng ông B1, bà P1 có thỏa thuận hợp tác chung hùn mua sắm tàu cá để đánh bắt hài sản. Việc hợp tác giữa hai bên thể hiện bằng "giấy hợp đồng hùn ghe máy" đề ngày 18/11/2013. Qua đó, vợ chồng ông B, bà X chung hùn 1/4 BĐ 97150 TS với vợ chồng ông B1, bà P1, số tiền chung hùn là 127.770.000 đồng, thời gian chung hùn là một năm.

Vợ chồng ông B1, bà P1 cho rằng chỉ ký giấy chung hùn tàu cá BĐ 51039 TS chứ không phải tàu cá BĐ 97150 TS như phía nguyên đơn yêu cầu. Hội đồng xét xử thấy rằng: Qua xác minh tại Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Bình Định thì tàu cá BĐ 51039 TS được ông Lê B1 cải hoán thay máy và đổi sang số BĐ 97150 TS vào ngày 04/12/2013. Như vậy, tàu cá BĐ 51039 TS sau khi được sửa chữa, thay đổi máy thì được Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản B2 cấp đổi thành tàu cá BĐ 97150 TS.

Thời gian chung hùn tàu cá có thời hạn là 01 năm, hết thời hạn vợ chồng ông B1, bà P1 không trả lại số tiền chung hùn như thỏa thuận nên vợ chồng ông B, bà X yêu cầu vợ chồng ông B1, bà P1 trả tiền, còn việc tàu cá BĐ 97150 TS bị chìm vào ngày 06/11/2015 là sau khi hết hạn 1 năm chung hùn, vợ chồng ông B, bà X không chịu trách nhiệm về việc chìm tàu này.

Do đó, vợ chồng ông B1, bà P1 phải có nghĩa vụ trả lại số tiền chung hùn cho vợ chồng ông B1, bà X theo hợp đồng chung hùn ngày 18/11/2013 là 127.770.000 đồng mà hai bên đã ký kết.

[3] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện bổ sung của vợ chồng ông Mai Lương B, bà Trần Thị Kim X vì vợ chồng ông Mai Lương B, bà Trần Thị Kim X rút yêu cầu khởi kiện.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: nguyên đơn thỏa thuận nộp, nguyên đơn đã nộp đủ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải nộp: 127.770.000 đồng x 5% = 6.388.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công nhà nước.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

*Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;*

*Căn cứ Điều 288, 504, 507, 512 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

*Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;*

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Mai Lương B, bà Trần Thị Kim X. Buộc vợ chồng ông Lê B1, bà Nguyễn Thị P liên đới trả cho vợ chồng ông Mai Lương B, bà Trần Thị Kim X số tiền 127.770.000 đồng.

*Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

2/ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện bổ sung của vợ chồng ông Mai Lương B, bà Trần Thị Kim X vì vợ chồng ông Mai Lương B, bà Trần Thị Kim X rút yêu cầu khởi kiện.

3/ Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: nguyên đơn thỏa thuận nộp, nguyên đơn đã nộp đủ.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: vợ chồng ông Lê B1, bà Nguyễn Thị P nộp 6.388.500 đồng sung ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho vợ chồng ông Mai Lương B, bà Trần Thị Kim X 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005056 ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Hoàn trả cho vợ chồng ông Mai Lương B, bà Trần Thị Kim X 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 09423 ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

5/ Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Trần Minh Thành**